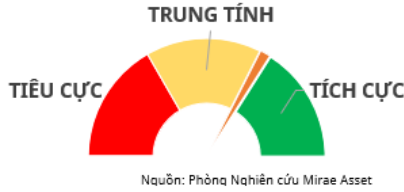


02 Tháng 12, 2022

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,080.01	4.2	5.6	-27.1
HNX	215.96	2.3	2.0	-52.9
UPCOM	72.21	1.1	-5.0	-37.0
MSCI EM	978.30	0.6	12.1	-20.9
NIKKEI	27,777.90	-1.6	0.4	0.1
HANG SENG	18,677.97	-0.3	18.0	-21.5
KOSPI	2,434.33	-1.8	4.2	-17.3
FTSE	7,558.49	-0.2	5.8	6.0
S&P 500	4,076.57	-0.1	8.4	-10.9
NASDAQ	11,482.45	0.1	9.1	-25.3

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	11.3	1.7	15.4
Indonesia	13.6	2.0	4.8
Philippines	15.1	1.6	11.0
Malaysia	15.8	1.4	9.0
Thái Lan	15.3	1.6	9.4

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	6.0	0	0	200
TPCP 5 năm	4.8	0	-5	401
TPCP 10 năm	4.9	0	-3	283

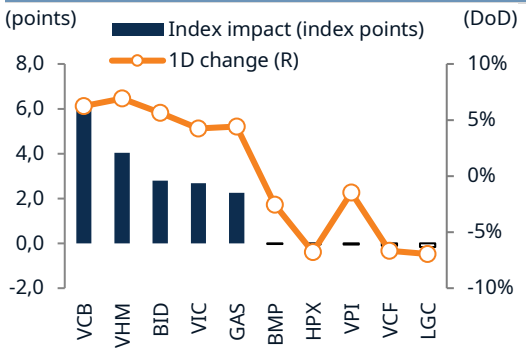
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	24,477	-0.2	-1.4	7.7
US\$/KRW	1,300.2	0.1	-8.3	10.5
US\$/JPY	134.8	-0.4	-8.9	19.1
US\$/EUR	0.95	0.1	-6.6	7.5
US\$/GBP	0.82	0.0	-7.0	8.6
US\$/SGD	1.35	-0.1	-4.6	-1.2

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	824	432	467
HNX	69	37	51
UPCOM	26	15	27

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Dòng tiền chảy vào mạnh mẽ, VN-Index tăng hơn 11% trong tuần

VN-Index đã có tuần giao dịch rất tích cực, sau 5 phiên chỉ số đã tăng 108,55 điểm, tương ứng mức tăng 11,17% để chốt tuần tại 1.080,55. Dòng tiền tham gia thị trường đã có sự cải thiện rõ rệt với mức thanh khoản khớp lệnh trung bình tại HSX đạt trên 1 tỷ cổ phiếu mỗi phiên, tương ứng với giá trị trên 15.000 tỷ đồng. Các thông tin về nới room tín dụng, dòng vốn ngoại giải ngân là những tác nhân chính giúp tâm lý NĐT cải thiện và đẩy mạnh giải mua vào.

Dòng tiền đổ vào thị trường trên diện rộng, hầu như mọi nhóm ngành đều được NĐT đẩy mạnh mua vào giá cao. Top 10 cổ phiếu ảnh hưởng lớn nhất đến VN-Index là những cổ phiếu vốn hóa lớn nhất của các ngành Ngân hàng (VCB), Bất động sản (VHM), Vật liệu (HPG), Thực phẩm đồ uống (MSN), Bán lẻ (MWG) và Tiện ích (GAS). Trong đó đáng chú ý khi HPG tăng 27,1% trong tuần, tiếp đến là TCB tăng 25,2% và MWG tăng 24,3%.

Khối ngoại tích cực giải ngân hơn 9.300 tỷ đồng vào thị trường trong tuần với cả 5 phiên mua ròng. HPG và VHM là 2 mã được khối này ưa thích nhất với giá trị giải ngân lần lượt 1.436 tỷ đồng và 1.308 tỷ đồng trong tuần. Chiều bán ròng, HPX dẫn đầu danh sách bán ròng với giá trị bán 328 tỷ đồng, đây cũng là giao dịch thoái toàn bộ 11,91% vốn của Dragon Capital tại HPX.

Diễn biến tăng mạnh mẽ cùng với sự ủng hộ của thanh khoản là điều kiện đủ để VN-Index tạo nên xu hướng tăng vững trong Ngắn hạn và Trung hạn. Mốc 1.100 – 1.120 sẽ là kháng cự chúng tôi lưu ý nhà đầu tư trong tuần sau khi vùng này hội tụ 2 chỉ báo mạnh là ngưỡng MA 20 tuần và MA 200 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn đang ở mức **+3 (TRUNG TÍNH)**. Hệ số P/E của VN-Index hiện tại đang ở mức 11,3x

Phạm Bình Phương Analyst, 84-8-39102222, phuong.pb@miraeeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	3	TRUNG TÍNH
VN30	3	TRUNG TÍNH
VN30F1M	3	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	6	KHẢ QUAN
VN FIN SELECT	6	KHẢ QUAN
Shanghai Composite	4	KHẢ QUAN
Kospi	0	TRUNG TÍNH
Nikkei 225	-5	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	2	TRUNG TÍNH
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	3	TRUNG TÍNH
VN30	3	TRUNG TÍNH
VN30F1M	3	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	6	KHẢ QUAN
VN FIN SELECT	6	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIẾU CỤC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Điểm số	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (01/12/2022)	1.080	Kháng cự 1	1.120
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	1.200
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Tăng	Hỗ trợ 1	1.070
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.000

Vượt ngưỡng 1.070 kèm thanh khoản tăng mạnh giúp xu hướng trung hạn của VN-Index cải thiện từ Đi ngang sang Tăng. Mốc kháng cự cần lưu ý là vùng 1.100 – 1.120 khi hội tụ 2 chỉ báo quan trọng là MA 20 tuần và MA 200 tuần.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: Investing.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (01/12/2022)	1.101	Kháng cự 1	1.100
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	KHẢ QUAN	Kháng cự 2	1.200
VN30 – đóng cửa	1.092	Hỗ trợ 1	960
Chênh lệch VN30F1M & VN30	8.01	Hỗ trợ 2	890

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	7	KHẢ QUAN
VN30F1M (chart 60 phút)	7	KHẢ QUAN
VN30F1M	3	TRUNG TÍNH

VN30F1M có bứt phá tăng mạnh, hiện tại kháng cự của chỉ số này đang quanh mốc 1.100, nếu chinh phục thành công chỉ số có thể hướng đến mốc 1.200

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: Fireant

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
MBB	Ngân hàng	18,800	14,277,935	74	5	
TCB	Ngân hàng	28,800	7,571,220	99	5	
VIB	Ngân hàng	21,400	4,913,095	82	5	
SHS	Chứng khoán	9,300	17,184,456	77	5	
SHB	Ngân hàng	11,200	15,645,970	82	5	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
VNM	84	2,332,855	7	KHẢ QUAN	175,347	22.2	5.6	196
DIG	18.05	24,437,880	5	KHẢ QUAN	11,008	10.7	1.5	441
VPB	17.3	18,185,010	5	KHẢ QUAN	115,467	5.7	1.2	315
DGC	61.9	4,559,055	5	KHẢ QUAN	23,394	4.2	2.2	282
MBB	18.8	14,277,935	5	KHẢ QUAN	84,786	4.8	1.2	268
DXG	14.6	15,101,850	5	KHẢ QUAN	8,906	10.5	0.9	220
TCB	28.8	7,571,220	5	KHẢ QUAN	101,472	4.8	0.9	218
VCI	25.15	8,443,325	5	KHẢ QUAN	10,953	8.3	1.7	212
MWG	47	4,213,000	5	KHẢ QUAN	68,567	13.4	2.9	198
PVS	22.8	8,339,295	5	KHẢ QUAN	10,898	21.8	0.9	190
IDC	37.4	4,980,340	5	KHẢ QUAN	12,210	6.0	2.4	186
SHB	11.2	15,645,970	5	KHẢ QUAN	34,043	4.2	0.8	175
HSG	12.3	13,698,035	5	KHẢ QUAN	7,356	28.0	0.7	168
SHS	9.3	17,184,456	5	KHẢ QUAN	7,562	10.2	0.8	160
BSR	15.7	9,397,470	5	KHẢ QUAN	48,058	7.4	1.3	148
TPB	22.8	5,773,930	5	KHẢ QUAN	35,431	5.9	1.2	132
PVD	16.35	7,665,090	5	KHẢ QUAN	9,089	#N/A N/A	0.6	125
NKG	12.55	9,965,170	5	KHẢ QUAN	3,304	4.4	0.6	125
VIX	8.55	13,950,315	5	KHẢ QUAN	4,925	6.3	0.6	119
VCG	16.65	6,823,650	5	KHẢ QUAN	8,090	6.0	1.2	114
VIB	21.4	4,913,095	5	KHẢ QUAN	43,945	5.2	1.4	105
DPM	41.3	2,344,070	5	KHẢ QUAN	15,751	2.6	1.2	97
BID	41.2	2,116,715	5	KHẢ QUAN	207,399	12.8	2.2	87
CII	15.5	5,410,030	5	KHẢ QUAN	3,796	10.3	0.7	84
DGW	47	1,328,330	5	KHẢ QUAN	7,534	8.7	3.4	62
BCG	7.85	6,307,445	5	KHẢ QUAN	4,161	5.8	0.6	50
HDB	16.5	2,948,915	5	KHẢ QUAN	41,376	5.5	1.2	49
PAN	16.1	2,962,325	5	KHẢ QUAN	3,301	8.1	0.8	48
GIL	28.5	1,585,350	5	KHẢ QUAN	1,932	3.2	0.7	45
ASM	8.9	4,643,760	5	KHẢ QUAN	2,985	4.1	0.5	41
HBC	10.65	3,703,470	5	KHẢ QUAN	2,878	29.4	0.7	39

PHR	46	835,775	5	KHẢ QUAN	6,152	9.6	1.8	38
PLX	31.45	1,198,050	5	KHẢ QUAN	39,642	42.3	1.7	38
GVR	15.5	2,391,940	5	KHẢ QUAN	61,600	14.5	1.2	37
TNG	14.7	2,497,415	5	KHẢ QUAN	1,535	5.0	1.0	37
REE	78	468,190	5	KHẢ QUAN	26,904	9.7	1.8	37
SBT	13.9	2,556,920	5	KHẢ QUAN	10,012	11.5	1.1	36
FTS	19.75	1,705,360	5	KHẢ QUAN	3,852	9.3	1.2	34
IDI	10.2	3,271,500	5	KHẢ QUAN	2,276	3.8	0.7	33
KSB	17.3	1,750,835	5	KHẢ QUAN	1,305	6.9	0.7	30
ANV	22.8	1,314,365	5	KHẢ QUAN	2,886	4.6	1.0	30
LCG	7.27	3,830,915	5	KHẢ QUAN	1,369	7.4	0.5	28
NVL	23.8	22,217,456	4	KHẢ QUAN	45,730	16.0	1.2	529
PDR	15.6	13,521,505	4	KHẢ QUAN	10,478	4.8	1.2	211
EIB	21.5	6,983,565	4	KHẢ QUAN	26,433	9.7	1.3	150
DCM	29	3,905,470	4	KHẢ QUAN	15,247	3.7	1.6	113
FRT	70	1,396,335	4	KHẢ QUAN	8,175	13.0	4.3	98
BVH	48.2	836,030	4	KHẢ QUAN	35,780	20.4	1.6	40
DHC	37.9	759,905	4	KHẢ QUAN	2,649	6.9	1.5	29
VPG	14.85	1,897,990	4	KHẢ QUAN	1,195	4.9	0.8	28
HPG	19.45	48,524,912	3	TRUNG TÍNH	112,807	7.3	1.2	944
STB	20.85	29,059,216	3	TRUNG TÍNH	39,307	9.5	1.1	606
SSI	19.45	23,465,544	3	TRUNG TÍNH	28,964	8.6	1.3	456
VND	13.9	25,660,270	3	TRUNG TÍNH	16,928	7.6	1.2	357
KBC	21.6	12,704,585	3	TRUNG TÍNH	16,542	7.3	1.0	274
CTG	27.95	9,169,270	3	TRUNG TÍNH	134,321	8.6	1.3	256
VHM	57.2	4,126,410	3	TRUNG TÍNH	246,457	7.8	1.8	236
GEX	15.15	15,516,665	3	TRUNG TÍNH	12,900	25.9	1.1	235
CEO	22	9,006,935	3	TRUNG TÍNH	5,661	18.2	1.8	198
HCM	22.4	8,242,870	3	TRUNG TÍNH	10,242	10.7	1.3	185
LPB	12.15	13,431,900	3	TRUNG TÍNH	21,009	4.1	0.9	163
HAG	9.11	15,644,655	3	TRUNG TÍNH	8,412	8.0	1.8	143
MSN	103.9	1,278,085	3	TRUNG TÍNH	147,640	15.4	5.8	133
VCB	85	1,422,215	3	TRUNG TÍNH	401,791	15.2	3.1	121
POW	11.7	9,777,125	3	TRUNG TÍNH	27,283	23.4	0.9	114
NLG	29.35	3,810,340	3	TRUNG TÍNH	11,215	28.7	1.3	112
FPT	77.4	1,442,200	3	TRUNG TÍNH	84,910	16.1	4.3	112
KDH	29.1	3,752,035	3	TRUNG TÍNH	20,860	16.3	1.8	109
ACB	23.5	4,420,175	3	TRUNG TÍNH	78,525	5.9	1.4	104
HDC	38.3	2,554,725	3	TRUNG TÍNH	4,140	12.4	2.5	98
HDG	33	2,903,015	3	TRUNG TÍNH	7,889	5.6	1.5	96
VRE	31.55	2,133,470	3	TRUNG TÍNH	69,533	33.7	2.1	67
DBC	15.25	4,010,745	3	TRUNG TÍNH	3,630	10.6	0.7	61
IJC	13.6	3,014,095	3	TRUNG TÍNH	2,909	5.6	0.8	41
VGC	39.05	937,525	3	TRUNG TÍNH	17,508	8.9	2.3	37
PC1	19.1	1,913,900	3	TRUNG TÍNH	5,165	12.7	1.0	37
VJC	106.5	341,995	3	TRUNG TÍNH	57,411	928.4	3.3	36
SCR	6.6	4,997,520	3	TRUNG TÍNH	2,572	17.8	0.5	33
PNJ	115	279,425	3	TRUNG TÍNH	27,847	14.7	3.3	32

LDG	5.74	5,300,125	3	TRUNG TÍNH	1,365	9.5	0.4	30
L14	62.2	486,845	3	TRUNG TÍNH	1,919	14.8	5.2	30
IDJ	10.5	2,829,295	3	TRUNG TÍNH	1,804	8.4	1.0	30
MBS	14.6	1,987,530	3	TRUNG TÍNH	5,673	8.4	1.3	29
AAA	7.88	3,671,690	3	TRUNG TÍNH	2,924	8.1	0.5	29
HQC	3.01	9,180,020	3	TRUNG TÍNH	1,435	84.3	0.3	28
VIC	68.8	2,194,055	2	TRUNG TÍNH	260,492	238.7	2.3	151
TCH	8	8,618,265	2	TRUNG TÍNH	5,272	27.1	0.6	69
HAH	30.9	1,722,515	2	TRUNG TÍNH	2,181	2.9	1.0	53
KDC	61.5	848,710	2	TRUNG TÍNH	15,794	32.2	2.3	52
PVT	20	2,017,515	2	TRUNG TÍNH	6,376	7.8	1.1	40
VHC	67.5	541,495	2	TRUNG TÍNH	12,158	5.4	1.6	37
HUT	16.2	2,255,970	2	TRUNG TÍNH	5,648	15.9	1.4	37
GMD	47	720,035	2	TRUNG TÍNH	13,999	15.2	2.0	34
VPI	60	547,215	2	TRUNG TÍNH	14,496	23.7	4.3	33
HNG	4.58	5,665,255	2	TRUNG TÍNH	5,044	#N/A N/A	2.3	26
NT2	26.85	921,475	2	TRUNG TÍNH	7,658	9.3	1.7	25
HPX	9.07	13,411,630	0	TRUNG TÍNH	2,783	12.8	0.8	122
GAS	111.2	364,835	-2	TRUNG TÍNH	216,276	16.2	3.8	41
FLC	3.57	8,630,840	-2	TRUNG TÍNH	#VALUE!	#N/A N/A	#N/A N/A	31
SAB	177	209,920	-4	TIÊU CỰC	114,148	21.1	4.7	37

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Thước đo lạm phát ưa thích của Fed tăng chậm lại

Hôm 1/12, CNBC trích dẫn báo cáo của Bộ Thương mại Mỹ cho biết, chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) cốt lõi đã tăng 0,2% trong tháng 10 và 5% so với năm trước. Mức tăng hàng tháng đang thấp hơn ước tính 0,3% của Dow Jones, trong khi mức tăng hàng năm là tương đương.

PCE cốt lõi không bao gồm thực phẩm và năng lượng và là thước đo lạm phát được Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ưa chuộng.

Vào tháng 9, tốc độ tăng PCE cốt lõi so với tháng liền trước lên tới 0,5%, còn so với cùng kỳ năm trước là 5,2%. Tốc độ tăng giá cả trong tháng 10 đã có dấu hiệu giảm tốc.

Khi tính đến cả thực phẩm và năng lượng, chỉ số PCE toàn phần đã tăng 0,3% trong tháng 10 và 6% so với năm trước. Mức tăng hàng tháng giống với tháng 9, trong khi mức tăng theo năm đã giảm từ 6,3%.

Fed sử dụng một loạt thống kê để đánh giá lạm phát. Tuy vậy, ngân hàng trung ương này ưu tiên chỉ số PCE hơn vì nó tính đến những thay đổi trong hành vi người tiêu dùng, chẳng hạn như đổi sang hàng hóa rẻ tiền hơn thay vì những mặt hàng đắt đỏ.

Các nhà hoạch định chính sách coi lạm phát cốt lõi là thước đo đáng tin cậy hơn vì giá lương thực và năng lượng có xu hướng dao động nhiều hơn các mặt hàng khác.

Nguồn: vietnambiz.vn

Châu Âu: Tỷ lệ lạm phát tháng 11 đã "hạ nhiệt"

Theo dữ liệu mới được công bố, chỉ số lạm phát tại Eurozone đã giảm nhanh hơn dự báo, xuống còn 10% trong tháng 11, từ mức kỷ lục 10,6% hồi tháng 10. Điều này là do giá năng lượng và dịch vụ đã hạ nhiệt.

Trước đó, các nhà kinh tế dự báo lạm phát tháng 11 của khu vực Eurozone chỉ giảm xuống mức 10,4%. Với số liệu mới này thì giới chuyên gia dự báo, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) có thể chuyển sang tăng lãi suất với bước nhảy nhỏ hơn trong tháng tới.

Lạm phát ở Eurozone giảm trong bối cảnh nhiều dấu hiệu cho thấy áp lực lạm phát toàn cầu đã đạt đỉnh, khi giá bán buôn năng lượng và giá thực phẩm giảm mạnh đã bắt đầu tác động tới giá cả tiêu dùng. Tại Mỹ, lạm phát giá tiêu dùng cũng đã giảm sau khi đạt mức đỉnh nhiều thập kỷ hồi giữa năm nay.

Ông Huw Pill, nhà kinh tế trưởng của Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) dự báo tốc độ tăng giá tại nước này sẽ bắt đầu giảm trong những tháng tới. Theo các nhà kinh tế, với việc lạm phát tại Eurozone đã dịu đi, ECB có thể sẽ tăng lãi suất 0,5 điểm phần trăm tại cuộc họp điều hành chính sách ngày 15/12 tới, sau hai lần tăng 0,75 điểm phần trăm trước đó.

"ECB nhiều khả năng sẽ tăng lãi suất chậm lại với mức tăng 0,5 điểm phần trăm vào tháng tới, đồng thời bắt đầu thu hẹp dần danh mục trái phiếu 5 nghìn tỷ Euro vào đầu năm tới", ông Frederik Ducrozet, Giám đốc phụ trách đầu tư kinh tế vĩ mô tại Pictet Wealth Management, nhận xét.

Yếu tố lớn nhất giúp lạm phát tại Eurozone giảm trong tháng 11 là giá năng lượng đã tăng chậm lại. Theo đó, lạm phát giá năng lượng đã giảm từ 41,5% của tháng 10 xuống còn 34,9%. Điều này giúp bù đắp cho sự tăng nhẹ trong lạm phát thực phẩm, rượu và thuốc lá. Lạm phát dịch vụ cũng giảm nhẹ xuống còn 4,2%.

Lạm phát ghi nhận giảm tại 14/19 quốc gia thuộc Eurozone, chỉ tăng tại 3 quốc gia và đi ngang tại 2 quốc gia còn lại. Nơi giảm mạnh nhất là Hà Lan với lạm phát từ 16,8% trong tháng 10 xuống còn 11,2% trong tháng 11. Pháp hiện là nơi có tỷ lệ lạm phát thấp nhất, ở mức 7,1% và ngược lại, Latvia có lạm phát cao nhất, 21,7%.

Nguồn: www.tinnhanhchungkhoan.vn

Thêm các ngân hàng được nối room tín dụng, tăng tốc giải ngân hỗ trợ nền kinh tế

Theo Ngân hàng Nhà nước cho biết, qua theo dõi tình hình thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của các TCTD cho thấy đến nay, (tại 23/11) tín dụng toàn hệ thống tăng khoảng 11,5% so với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng toàn hệ thống năm 2022 khoảng 14%.

Dư địa tín dụng còn lại theo chỉ tiêu của toàn hệ thống là 14% thực tế vẫn đang được các thành phần trong nền kinh tế mong đợi tiếp tục sớm được thúc đẩy giải ngân ra thị trường; đồng thời trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế tích cực, lạm phát được kiểm chế, tỷ giá hạ nhiệt, nhiều doanh nghiệp kỳ vọng Ngân hàng Nhà nước có thể xem xét cấp thêm chỉ tiêu cho các ngân hàng đạt các đánh giá chỉ tiêu về năng lực tài chính và có đóng góp cho hệ thống ngân hàng, qua đó tăng thêm nguồn vốn cho thị trường.

Ngân hàng Nhà nước mới đây đã yêu cầu các tổ chức tín dụng còn hạn mức tăng trưởng tín dụng chủ động cân đối điều hòa nguồn vốn, tỷ lệ đảm bảo an toàn, tích cực giải ngân tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các lĩnh vực là động lực tăng trưởng của nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ.

Bên cạnh đó, các tổ chức tín dụng phải đảm bảo thanh khoản ổn định, an toàn hoạt động ngân hàng, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. NHNN sẽ căn cứ vào diễn biến tình hình của hệ thống và các tổ chức tín dụng để có giải pháp điều hành phù hợp theo đúng chủ trương của Chính phủ.

Được biết, những ngân hàng lớn, năng lực tài chính đảm bảo đạt các yêu cầu theo đánh giá của cơ quan quản lý, đang được giao hỗ trợ tái cơ cấu các ngân hàng TMCP 0 đồng, ngân hàng diện kiểm soát đặc biệt và hỗ trợ các quỹ tín dụng nhân dân, cũng vừa được NHNN điều chỉnh hạn mức tín dụng.

Theo đó, các ngân hàng đã được NHNN nới room tín dụng thêm hàng nghìn tỷ đồng.

Quyết định nới room tín dụng mới của NHNN vừa có ý nghĩa đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn của nền kinh tế cuối năm, tạo thuận lợi mạnh cho các ngân hàng mạnh triển khai các nhiệm vụ được giao và có thể thực hiện các chương trình giải ngân tín dụng ưu đãi như gói cấp bù lãi suất 2%, hay hạ chi phí lãi vay.

Trên thị trường, ghi nhận đã có những tín hiệu hạ lãi suất tại một vài ngân hàng. Các chuyên gia nhận định tiếp theo, khả năng sẽ là xu hướng giảm nhẹ lãi suất của các ngân hàng thương mại trên toàn hệ thống, bên cạnh thông tin nới "room" tín dụng đầy tích cực này.

Nguồn: cafe.vn

Bộ Tài chính: Sẽ yêu cầu doanh nghiệp phát hành trái phiếu phải công bố sức khỏe cho nhà đầu tư

Bộ Tài chính cho biết sẽ yêu cầu các doanh nghiệp phải thuê các công ty tư vấn, trong đó có tư vấn về kiểm toán độc lập, tư vấn về xếp hạng tín nhiệm, định giá để xác định giá trị doanh nghiệp, từ đó có được kết quả công bố công khai với các nhà đầu tư.

Nếu doanh nghiệp nào vi phạm pháp luật thì các cơ quan quản lý nhà nước sẽ xử lý nghiêm, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư trong bất kỳ hoàn cảnh nào như Thủ tướng đã nói trong Hội nghị truyền thông chính sách.

Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất của các nhà đầu tư thì các doanh nghiệp phát hành phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết và để thực hiện điều đó phải thực hiện đồng bộ các giải pháp đưa thị trường trái phiếu trở lại vận hành một cách bình thường và nhịp nhàng.

Khi đó thì cả quyền lợi của doanh nghiệp lẫn nhà đầu tư đều được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc, chúng ta có một thị trường tiếp tục ổn định và phát triển an toàn, Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi cho biết.

Nguồn: vietnambiz.vn

Agribank thông báo giảm tối đa 20% so với mặt bằng lãi suất cho vay

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) thông báo tiếp tục giảm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng khôi phục, phát triển sản xuất kinh doanh, áp dụng từ 1/12/2022 đến hết 31/12/2022.

Cụ thể, nhằm tiếp tục hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đang gặp vướng mắc, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách Nhà nước, Agribank

giảm tiếp 20% so với lãi suất cho vay đang áp dụng đối với dư nợ bằng VND tại thời điểm 30/11/2022.

Đối với dư nợ phát sinh từ 1/12/2022 đến 31/12/2022, Agribank giảm tối đa 20% so với mặt bằng lãi suất đang áp dụng với từng đối tượng, lĩnh vực.

Ngoài ra, khách hàng doanh nghiệp, cá nhân có dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN, hoặc có mục đích vay vốn kinh doanh xăng dầu,... cũng được áp dụng chính sách giảm lãi suất này.

Năm 2022, Agribank chủ động triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng dịch COVID-19, khách hàng doanh nghiệp lớn, SMEs với tổng quy mô 160.000 tỷ đồng, cùng với đó là chính sách miễn phí dịch vụ thanh toán trong nước với tất cả khách hàng; dành 600 tỷ đồng triển khai các hoạt động an sinh xã hội trong cả nước.

Ước tính trong năm 2022, Agribank tiết giảm khoảng 2.000 tỷ đồng để hỗ trợ giảm lãi suất cho 2,2 triệu khách hàng.

Nguồn: vietnambiz.vn

Giá USD tự do giảm mạnh

Giá bán USD chợ đen sáng nay đồng loạt hạ mạnh hơn 200 đồng so với hôm qua, về mức 24.720 đồng.

Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do trong xu hướng giảm một tuần trở lại đây và ngày càng lùi xa mốc 25.000 đồng. Đầu ngày 2/12, các điểm thu đổi ngoại tệ tự do giảm mạnh giá USD hơn 200 đồng chiều mua và 100 đồng chiều bán so với hôm qua, về 24.620 – 24.720 đồng. Như vậy, trong một tháng qua, mỗi đôla Mỹ trên thị trường tự do đã giảm hơn 700 đồng, tương đương gần 3%.

Giá USD giao dịch tại các ngân hàng cũng giảm vài chục đồng so với hôm qua và đã thấp hơn 300-350 đồng so với mức đỉnh thiết lập đầu tháng 11, tương đương mức giảm 1,15-1,4%.

Cụ thể, tỷ giá USD/VND của Vietcombank sáng nay là 24.290 - 24.600 đồng, giảm 40 đồng so với hôm qua. Tại Sacombank, giá USD cũng giảm 80 đồng về 24.325 - 24.535 đồng.

Nguồn: vnexpress.net

Thứ trưởng Công Thương: EVN đề xuất tăng giá điện

Lỗi hơn 31.000 tỷ đồng năm nay vì chi phí đầu vào sản xuất tăng vọt nên EVN đã đề xuất tăng giá điện, theo Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải.

Thông tin này được ông Đỗ Thắng Hải nói bên lề họp báo Chính phủ chiều 1/12. Theo Thứ trưởng, hiện chi phí đầu vào cho sản xuất điện trên thế giới, khu vực và Việt Nam đều tăng cao, ảnh hưởng tới giá thành sản xuất điện.

Ông Hải cho hay, EVN đã đề xuất điều chỉnh giá bán lẻ điện và Bộ Công Thương đang cùng Bộ Tài chính, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp rà soát đề xuất này theo Quyết định 24.

"Giá đầu vào sản xuất điện tăng nên cần điều chỉnh giá bán lẻ nhưng tăng ở mức nào thì phải rà soát, sau đó đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định", Thứ trưởng Hải nói.

Không tiết lộ mức đề xuất cụ thể của EVN, nhưng Thứ trưởng Hải nói, mức tăng giá bán lẻ điện bình quân hiện nay đã "vượt thẩm quyền của EVN theo Quyết định 24", tức là đã tăng trên 5%.

Nguồn: vnexpress.net

Vinamilk (VNM): Cổ đông lớn F&N Dairy Investment đăng ký mua gần 20,9 triệu cổ phiếu

Cụ thể, giao dịch sẽ được thực hiện từ ngày 06/12/2022 đến ngày 04/01/2023 theo phương thức thỏa thuận và giao dịch khớp lệnh trên sàn.

Mục đích gom cổ phiếu VNM lần này của quỹ Singapore là để đầu tư. Nếu F&N Dairy Investment mua được toàn bộ số cổ phiếu đăng ký, quỹ này sẽ tăng sở hữu tại Vinamilk từ hơn 369,75 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 17,69%), lên hơn 390,6 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 18,69%).

Hiện tại, cổ phiếu VNM đang giao dịch quanh vùng giá 82.000 đồng/CP. Tạm tính theo mức giá này, F&N Dairy Investment sẽ cần chuẩn bị khoảng hơn 1.700 tỷ đồng để mua được hết số cổ phiếu trên.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

Cổ phiếu bất động sản phục hồi từ đáy, Dragon Capital mua ròng KBC, GEX và trở lại vai trò cổ đông lớn

Nhóm quỹ thuộc Dragon Capital quản lý vừa thông báo đã mua vào tổng cộng gần 5,2 triệu GEX của Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX trong phiên 29/11.

Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu của cả nhóm đã tăng từ 4,74% (40,34 triệu cổ phiếu) lên mức 5,34% (45,49 triệu cổ phiếu) và chính thức trở thành cổ đông lớn tại GELEX. Tạm tính theo thị giá GEX đóng cửa cùng ngày diễn ra giao dịch, số tiền Dragon Capital có thể chi ra vào khoảng 76 tỷ đồng.

Cùng ngày, nhóm quỹ ngoại cũng đồng thời báo cáo giao dịch gom thêm gần 3,7 triệu cổ phiếu KBC của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP. Hiện tỷ lệ sở hữu của Dragon Capital tại KBC tăng từ 5,57% (42,77 triệu cổ phiếu) lên mức 6,48% (46,43 triệu cổ phiếu). Tạm tính theo giá đóng cửa cùng phiên, nhóm quỹ đã chi khoảng 74 tỷ đồng để hoàn tất giao dịch này.

Thời gian gần đây, nhóm Dragon Capital liên tục có những động thái mua vào mạnh tay hàng loạt cổ phiếu như KDH, HDG, DGC, DPM, DCM, FRT, PVD, VHC,... trong đó quỹ tỷ USD VEIL là thành viên tích cực nhất khi mua gom nhiều cổ phiếu với khối lượng lớn từ hàng triệu đến hàng chục triệu đơn vị.

Lý giải về việc thường xuyên lướt sóng thời gian gần đây, chuyên gia của Dragon Capital cho biết, trong danh mục sẽ có những cổ phiếu đặt mục tiêu dài hạn và cũng có những cổ phiếu có mục tiêu ngắn hạn hơn. Ngược lại, danh mục của quỹ có những khoản đầu tư lại mang tính chất chu kỳ và cần hạ tỷ trọng khi hết chu kỳ tăng trưởng. Quỹ "trading" thường xuyên vì cần thay đổi chiến lược khi có những yếu tố tác động.

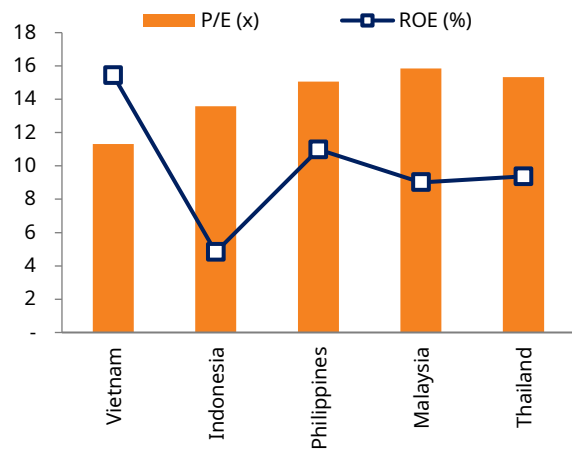
Nguồn: cafef.vn

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



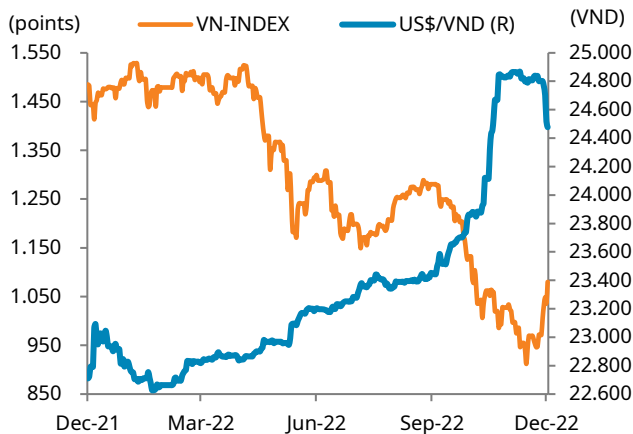
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



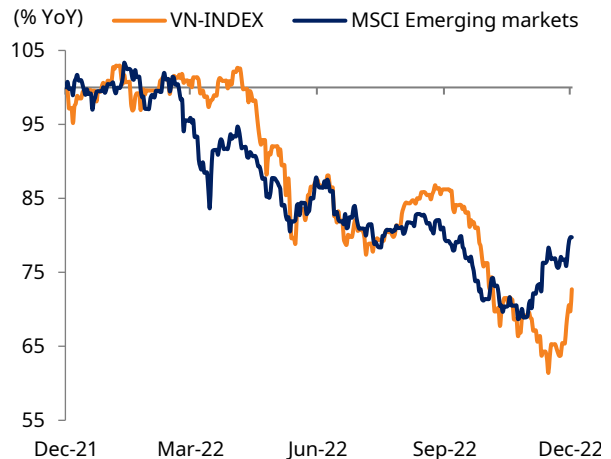
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



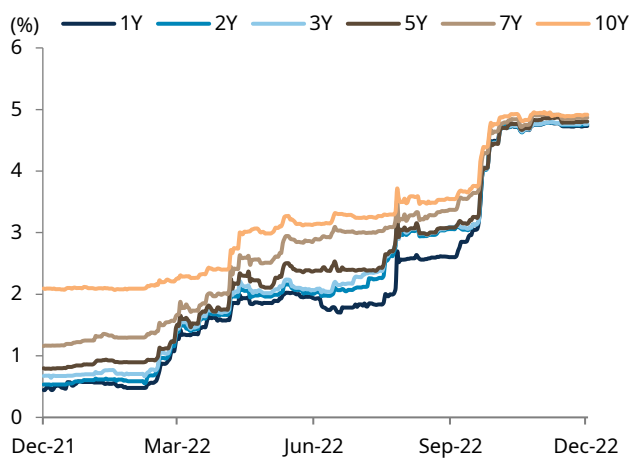
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



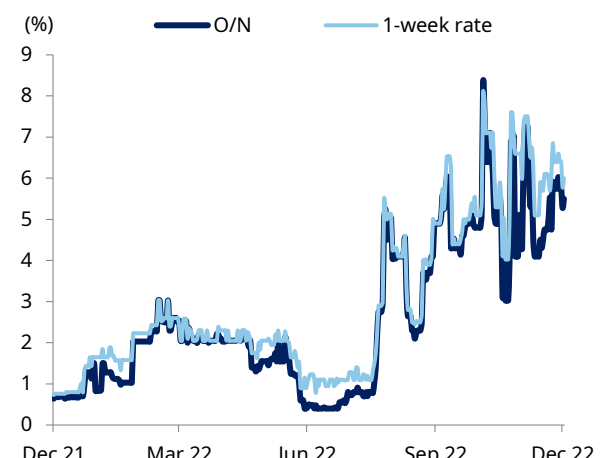
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (VND bn)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
VN-Index	VN-Index	1,080.01	4,136,032		4.2	11.2	5.6	-27.1	17.4	11.3	2.6	1.9	34.6	11.2	15.5	17.2
VN30 Index	VN30	1,092.99	2,973,629		4.8	13.0	6.6	-29.1	14.4	9.3	2.7	1.6	38.3	10.9	19.6	18.8
Asia Commercial Bank	ACB VN	23,500	79,370	30.0	4.4	9.3	7.8	-11.5	9.9	5.7	2.1	1.4	24.6	46.6	23.5	19.6
BIDV	BID VN	41,200	208,411	17.2	5.6	3.0	22.3	17.2	21.5	12.9	2.3	2.1	50.3	84.4	11.0	N/A
Bao Viet Holdings	BVH VN	48,200	35,780	26.5	0.8	2.8	-7.3	-20.5	20.6	#N/A	1.8	#N/A	21.8	N/A	9.2	N/A
VietinBank	CTG VN	27,950	134,321	27.4	6.9	8.3	16.5	-17.3	11.6	8.0	1.8	1.3	18.2	18.8	15.8	N/A
FPT Corp	FPT VN	77,400	84,910	49.0	3.6	7.5	4.6	-4.4	20.9	15.6	4.6	3.9	21.5	36.6	23.4	N/A
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	111,200	212,831	3.0	4.4	6.1	1.1	13.0	21.5	14.5	3.5	3.6	8.1	75.8	16.8	25.1
Vietnam Rubber Group	GVR VN	15,500	62,000	0.5	4.7	14.8	9.2	-59.9	34.6	15.8	3.0	#N/A	10.3	-5.4	8.7	8.1
HDBank	HDB VN	16,500	41,502	18.1	3.4	10.4	0.3	-34.5	10.2	5.3	2.1	1.1	42.5	28.9	23.3	23.4
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	19,450	113,098	20.6	6.9	27.1	26.7	-48.0	6.4	9.8	2.3	1.1	151.5	-64.1	42.8	N/A
Khang Dien House Trading and Investment	KDH VN	29,100	20,860	36.5	7.0	29.6	26.5	-30.9	28.5	17.3	3.2	1.8	3.1	3.2	12.2	11.1
MBBank	MBB VN	18,800	85,239	23.2	5.6	16.0	5.0	-22.5	8.6	4.8	1.8	1.0	53.0	40.1	23.6	N/A
Masan Group Corp	MSN VN	103,900	147,925	30.2	4.9	10.5	28.3	-18.0	23.4	32.5	6.1	3.9	589.7	-47.3	35.1	N/A
Mobile World Investment Corp	MWG VN	47,000	68,787	49.0	6.7	24.3	-2.1	-31.4	19.6	13.8	4.7	3.0	18.2	-1.0	27.3	N/A
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	23,800	46,412	4.8	1.9	16.4	-65.6	-72.7	50.0	7.8	5.0	0.8	-18.7	68.6	10.6	10.8
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	15,600	10,478	6.1	6.8	20.9	-62.7	-77.6	26.0	#N/A	6.7	#N/A	53.5	N/A	29.3	N/A
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	31,450	39,960	17.8	1.5	11.3	7.3	-43.3	28.9	67.8	2.6	1.7	160.6	-74.0	9.7	N/A
Vietnam International Commercial JSC	VIB VN	21,400	45,104	20.5	7.0	16.9	3.4	-32.7	11.6	5.7	3.0	1.4	39.0	23.8	29.9	28.7
PetroVietnam Power Corp	POW VN	11,700	27,400	4.5	4.5	7.8	14.7	-17.3	23.1	22.5	1.4	#N/A	-24.2	-31.4	6.2	5.6
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	177,000	113,507	62.7	0.9	-1.7	-3.5	11.3	26.9	21.6	4.5	4.7	-22.9	48.8	17.1	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	19,450	28,964	38.5	6.9	13.7	17.9	-61.7	18.9	#N/A	3.4	#N/A	100.3	N/A	21.0	N/A
Sacombank	STB VN	20,850	39,307	24.2	6.9	10.3	23.4	-28.8	19.3	#N/A	1.7	1.0	30.6	N/A	9.5	N/A
Techcombank	TCB VN	28,800	101,296	22.5	5.1	25.2	14.3	-44.3	9.7	4.8	1.9	0.9	46.1	17.2	21.7	N/A
Tien Phong Bank	TPB VN	22,800	36,064	30.0	4.6	12.3	5.8	-36.4	12.7	#N/A	2.5	1.2	28.5	N/A	22.6	20.9
Vietcombank	VCB VN	85,000	402,264	23.6	6.3	16.3	15.5	9.4	18.8	14.9	3.4	3.0	19.7	35.6	19.6	N/A
Vinhomes JSC	VHM VN	57,200	249,070	23.7	6.9	21.7	27.4	-30.5	8.8	8.2	2.8	1.6	40.9	-22.2	36.9	27.9
Vingroup JSC	VIC VN	68,800	262,399	12.5	4.2	5.8	24.2	-35.8	63.2	43.2	3.5	2.4	-145.6	332.3	-2.8	N/A
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	106,500	57,682	16.6	3.2	4.4	1.4	-11.5	923.0	#N/A	4.1	#N/A	6.1	N/A	0.5	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	84,000	175,556	55.9	1.9	2.2	7.3	-3.9	18.2	20.7	5.2	5.2	-5.3	-10.0	29.3	N/A
VPBank	VPB VN	17,300	116,138	17.7	3.0	11.6	-1.1	-29.9	13.5	5.9	2.0	1.2	11.6	66.5	17.9	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	31,550	71,692	33.1	5.2	15.1	22.3	6.4	52.1	28.6	2.2	2.2	-44.8	90.7	4.4	8.6

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thận trọng và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.